

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2018/HSST**

Ngày 27 tháng 02 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN nhân DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

Ông Trần Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/TLST - HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 09/2018/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn N, Sinh năm: 1987; Tại Thừa Thiên – Huế; Nơi cư trú: khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Nguyễn Y, sinh năm 1954; Mẹ: Trần Thị Q, sinh năm 1953; Bị cáo có 09 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1998; Vợ: Nguyễn Thy T, sinh năm 1992; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2012; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2017 đến ngày 20/12/2017 được áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

2. Nguyễn Thanh T (Tên gọi khác: U), Sinh năm: 1995; Tại Thừa Thiên – Huế; Nơi cư trú: khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Nguyễn V, sinh năm 1957; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2017 đến ngày 13/12/2017 được áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

3. Nguyễn Tri P, Sinh năm: 1985; tại Thừa Thiên – Huế; Nơi cư trú: khu V, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Nguyễn Y, sinh năm 1954; Mẹ: Trần Thị Q, sinh năm 1953; Bị cáo có 09 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1998; Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1988; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Ông Phan D, sinh năm 1983. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Người là quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn V, sinh năm 1957. (có mặt)

Trú tại: Khu phố V, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Ông Nguyễn Y, sinh năm 1954. (có mặt)

Trú tại: Khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

- Ông NLC1, sinh năm 1982. (có mặt)

- Ông NLC2, sinh năm: 1983. (vắng mặt)

- Ông NLC3, sinh năm: 1970. (vắng mặt)

- Bà NLC4, sinh năm: 1960. (vắng mặt)

- Bà NLC5, sinh năm: 1963. (có mặt)

Cùng trú tại: Khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/9/2017, Nguyễn N, Nguyễn Thanh T, NLC3 cùng uống rượu tại nhà Nguyễn Tri P thuộc khu phố V, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Sau khi uống hết 2 lít rượu P đi mua thêm một két bia để uống tiếp và mở karaôkê để hát. Đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày P thấy NLC2 đi ngang qua nhà nên kêu NLC2 vào nhậu cùng, sau đó NLC2 gọi bạn là Phan D đến nhậu cùng NLC2 và nhóm bạn của P. Khi D vừa đến thì NLC2 kêu D lên chỉnh giàn karaôkê nên D đứng dậy đi lại chỉnh âm ly làm P và nhóm bạn không hát được nên P đã chửi D. Sau khi cãi nhau qua lại D xin lỗi P để đi về thì bị P và N, T đứng dậy định xông vào định đánh D nhưng được mọi người can ngăn và D đã chạy ra vườn cao su gần nhà P. Sau khi D bỏ đi ra vườn cao su một lúc sau D quay lại nhà P để lấy xe mô tô đi về, do lo sợ bị đánh nên D có cầm theo 01 khúc cây gỗ dài khoảng 40-50cm đi vào nhà P. Lúc này, bà NLC5 đang đứng gần đó la lên “D nó cầm cây vào kia”. Nghe vậy, N liền lấy 01 cái kéo (mũi bằng kim loại, nhọn có cán bằng nhựa màu xanh) để sẵn trên bàn rồi

cùng P và T chạy ra. N dùng hai tay vật D ngã xuống đất, P và T cũng chạy đến giúp N đè D ngã xuống đất. Lúc này, D đang nằm ngửa dưới đất P dùng tay chân xiết cổ và chân D. T dùng tay, chân đâm vào mặt D còn N dùng kéo đâm 01 nhát vào vùng ngực trái của D. Sau khi đâm D, N và T bỏ đi vào nhà. Lúc này, P vẫn dùng tay xiết cổ D, D nói D bị đâm nên P bỏ D ra, D đi bộ ra đường và được người dân đưa đi cấp cứu.

Căn cứ kết quả giám định thương tích số 256/2017/TgT ngày 12/10/2017 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Bình Phước kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương ngực trái tràn máu màng phổi trái, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái. Di chứng dày dính màng phổi trái.

- Sẹo dưới vú trái kích thước 1,2 x 0,3cm dày cứng.

- Sẹo chân ống dẫn lưu ngực trái đường nách gấuwax kích thước 2 x 2cm dính cứng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **23%** (hai ba phần trăm)”.

Quá trình điều tra, các bị can Nguyễn N và Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tri P đều khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long cũng thu giữ: 01 cây kéo cán bọc nhựa màu xanh dài 19cm.

Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn N, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Tri P đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Phan D. Ngày 28/10/2017, ông Nguyễn Y (cha ruột của N và P) cùng với ông Nguyễn V (cha ruột của T) đã bồi thường cho bị hại Phan D số tiền 65.000.000 đồng. Anh Phan D không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn N, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Tri P.

Ông Nguyễn Y và ông Nguyễn V không yêu cầu N, P và T hoàn trả lại số tiền trên.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT - VKS ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long truy tố các bị cáo Nguyễn N, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Tri P về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, trong quá trình điều tra người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo N và bị cáo P hiện đang nuôi con nhỏ, đồng thời đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 57, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn N từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, xử phạt bị cáo Nguyễn Tri P mức án từ 24 đến 26 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 04 tháng, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án từ 24 đến 26 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 04 tháng.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo cán bọc nhựa màu xanh dài 19cm được niêm phong trong hộp màu tím, theo biên bản giao nhận vật chứng số 0003522 ngày 01/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Phước Long, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 11 giờ ngày 10/9/2017, Nguyễn N, Nguyễn Thanh T, NLC3 cùng uống rượu tại nhà Nguyễn Tri P. Sau khi uống hết 2 lít rượu P đi mua thêm một két bia để uống tiếp và mở karaôkê để hát. Đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày P thấy NLC2 đi ngang qua nhà nên kêu NLC2 vào nhậu cùng, sau đó NLC2 gọi bạn là Phan D đến nhậu cùng. Khi D vừa đến thì NLC2 kêu D lên chỉnh giàn karaôkê nên P đã chửi D. Sau khi cãi nhau qua lại D bỏ đi ra vườn cao su một lúc sau D quay lại nhà P để lấy xe mô tô, do sợ bị đánh nên D có cầm theo 01 khúc cây. Lúc này, bà NLC5 đang đứng gần đó la lên “D nó cầm cây vào kia”. Nghe vậy, N liền lấy 01 cái kéo (mũi bằng kim loại, nhọn có cán bằng nhựa màu xanh) để sẵn trên bàn rồi cùng P và T chạy ra. N dùng hai tay vật D ngã xuống đất, P và T cũng chạy đến giúp N đè D ngã xuống đất. Lúc này, D đang nằm ngửa dưới đất P dùng tay chân xiết cổ và chân D. T

dùng tay, chân đâm vào mặt D còn N dùng kéo đâm 01 nhát vào vùng ngực trái của D. Sau khi đâm D, N và T bỏ đi vào nhà. Lúc này, P vẫn dùng tay xiết cổ D, D nói D bị đâm nên P bỏ D ra, D đi bộ ra đường và được người dân đưa đi cấp cứu.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã thực hiện đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức được việc gây bị thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng do coi thường sức khỏe của người khác, các bị cáo cố tình hành động phạm tội, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23%, nhưng do bị cáo N đã dùng kéo là hung khí nguy hiểm để đâm vào người bị hại. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long truy tố các bị cáo về Tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường chi phí điều trị thương tích cho người bị hại, bản thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo N và bị cáo P hiện đang nuôi con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 bộ luật hình sự 2015, nên cần xem xét khi quyết định hình phạt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm do ba bị cáo cùng thực hiện việc phạm tội nên cần phân tích vai trò của từng bị cáo để xử mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn N là người đã trực tiếp cầm kéo đâm vào người bị hại, bị cáo Nguyễn Tri P và bị cáo Nguyễn Thanh T tuy không cầm hung khí nhưng đã dùng tay chân đánh vào mặt và người của D, ôm D vật xuống đất tạo điều kiện thuận lợi để N dùng kéo đâm D. Ngoài ra bị cáo P đã có các cư xử không đúng trước đó dẫn đến mâu thuẫn giữa D và các bị cáo. Do vậy mức hình phạt của bị cáo N là cao hơn bị cáo P và bị cáo T, mức hình phạt của bị cáo P cao hơn bị cáo T.

Do các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và có nhân thân tốt. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình các bị cáo đã bồi thường số tiền thuốc và chi phí chữa trị vết thương là: 65.000.000 đồng cho Phan D, anh Phan D không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 65.000.000 đồng do ông Nguyễn Y (cha ruột của bị cáo N và bị cáo P) cùng với ông Nguyễn V (cha ruột của bị cáo T) đã bồi thường cho bị hại anh Phan D (Ông V bồi thường số tiền 16.500.000 đồng, ông Y bồi thường số tiền là 48.500.000 đồng). Ông Y và ông V không yêu cầu các bị cáo phải trả lại nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 cây kéo cán bọc nhựa màu xanh dài 19cm (Niêm phong trong hộp màu tím, Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0003522 ngày 01/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước) là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, các điều 17, 47, 58, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và điểm 1 mục I danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn N, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Tri P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[3]. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (27/02/2018).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tri P 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (27/02/2018).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án (27/02/2018).

Giao các bị cáo Nguyễn N, Nguyễn Tri P và Nguyễn Thanh T về Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước quản lý giáo dục trong thời gian

thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[4]. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy màu tím đã được niêm phong (bên trong hộp giấy có 01 cây kéo cán bọc nhựa màu xanh dài 19cm).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0003522 ngày 01/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước).

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh Bình Phước;
- VKSND Tỉnh Bình Phước
- CA thị xã Phước Long;
- VKS thị xã Phước Long
- THA thị xã Phước Long;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- THAHS thị xã Phước Long;
- HSYVA Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

LÊ THỊ BÌNH